TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/KDTM-ST
Ngày 28-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Bà Mai Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); địa chỉ trụ sở: Số B đường H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T, chức vụ - Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T1 – chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro chi nhánh H1; địa chỉ trụ sở: 62 - F T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Hợp đồng ủy quyền số 1691/2023/GUQ-PC ngày 30/6/2023); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Chính T2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H và ông Trần Ngọc H – Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm Hữu hạn TC&Athuộc Đoàn luật sư Thành phố H; đều có mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH T3; địa chỉ trụ sở: Khu Đ, lô A đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu P, chức vụ - Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Quang N; nơi ĐKHKTT: Tổ A phường L, quận L, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Số 23b ngõ C phố T, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo Giấy ủy quyền số 01/2023/UQDH ngày 18/8/2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2023, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/7/2012, Ngân hàng TMCP P1 - Chi nhánh T4 (nay đã sáp nhập vào Ngân hàng TMCP S) và Công ty TNHH T3 ký Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012. Cụ thể, Công ty TNHH T3 vay Ngân hàng P1 số tiền là 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng). Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 07/7/2012 đến ngày 07/7/2013. Lãi suất cho vay: Trong hạn: 1,7%/tháng. Lãi suất này sẽ thay đổi theo thông báo của Ngân hàng P1 tại từng thời điểm. Mức lãi suất cho vay này sẽ tự động điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng P1 theo từng thời kỳ. Quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh, góp vốn kinh doanh. Phương thức vay: Cho vay từng phần. Phương thức trả nợ: Trả lãi hàng tháng và/hoặc hàng quý, trả vốn cuối kỳ.

* Ngày 26/9/2012, Ngân hàng P1 và Công ty TNHH T3 đã ký Phụ kiện hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012PK.01 điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012, cụ thể: Phương thức trả nợ mới được thỏa thuận lại là: trả lãi và trả vốn cuối kỳ.

* Ngày 04/7/2013, Ngân hàng P1 và Công ty TNHH T3 đã ký Phụ kiện hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012PK.02 điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012, cụ thể: Thời hạn vay được gia hạn đến ngày 07/7/2016. Lãi suất gia hạn là: 16%/năm), lãi suất tiền vay sẽ được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng P1 trong từng thời kỳ.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012 và các Phụ lục hợp đồng kèm theo. Ngân hàng P1 đã thực hiện đúng thỏa thuận và giải ngân toàn bộ số tiền vay trong 03 đợt:

- Đợt 1: Số tiền: 315.000.000.000 đồng theo Lệnh giải ngân số TK: 23725638 ngày 07/7/2012.

- Đợt 2: Số tiền: 42.000.000.000 đồng theo Lệnh giải ngân số TK: 23725638 (lần 2) ngày 09/7/2012.

- Đợt 3: Số tiền: 43.000.000.000 đồng theo Lệnh giải ngân số TK: 23725638 (lần 3) ngày 12/7/2012.

Tất cả 03 lần đều chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH T5 theo yêu cầu của Công ty TNHH T3.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH T3 đã không thực hiện đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012, Phụ kiện hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012PK.01 và Phụ kiện hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012PK.02, mặc dù đã được Ngân hàng cho gia hạn, điều chỉnh thời gian trả gốc và lãi. Ngân hàng P1 trước đây và S1 hiện nay đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH T3 trả nợ gốc, lãi nhưng Công ty T3 vẫn không thực hiện.

Ngày 29/9/2016, S1 ký Hợp đồng mua, bán nợ số 3390/2016/MBN.VAMC2-SACOMBANK với Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) để bán khoản nợ của Công ty T3 cho VAMC và VAMC ủy quyền lại cho S1 tiếp tục xử lý khoản nợ này.

Đối với tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH T3 đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng thửa đất 9.165m2, tại Lô S đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, mục đích sử dụng: Xây dựng Trung tâm thương mại và khách sạn C, thời hạn sử dụng: 50 năm, từ 28/8/2008 đến 28/8/2058, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00708 do Sở TN&MT thành phố H cấp ngày 21.01.2009. Giá trị tài sản thế chấp: 412.425.000.000 đ (Bốn trăm mười hai tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng). Hợp đồng thế chấp có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0028/07/12TC ngày 06/7/2012 ký giữa Ngân hàng TMCP P1 - Chi nhánh T4 và Công ty TNHH T3).

Khi tiến hành vay tiền và thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay, Công ty TNHH T3 đã họp Hội đồng thành viên, nội dung họp thông qua mục đích vay tiền để góp vốn vào Công ty TNHH T5 và thế chấp thửa đất diện tích 9.165m^2 nêu trên cho Ngân hàng TMCP P1 - Chi nhánh T4.

Công ty TNHH T3 đã không triển khai dự án theo đúng tiến độ nên dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 128/QĐ-KHĐT ngày 11/9/2018 Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H. Ngày 30/9/2021, UBND thành phố H có Quyết định thu hồi đất số 2825/QĐ-UBND thu hồi khu đất 9.165m^2 tại Lô S đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng của Công ty TNHH T3. Hiện nay tài sản bảo đảm này (thế chấp cho S1) không còn.

Việc xin miễn, giảm lãi của Công ty T3, do Công ty T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Thông tư số 19/2013/TT-NHNN, vì vậy việc Công ty T3 đề nghị VAMC xem xét, điều chỉnh miễn, giảm lãi suất là không có căn cứ.

Yêu cầu cầu của VAMC đề nghị Tòa án gải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH T3 phải thanh toán cho VAMC tính đến ngày 28/9/2023 gồm các khoản sau:

+ Nợ gốc là: 400,000,000,000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 258,061,677,778đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 440,000,000,000đồng

Bị đơn phải trả cho ngân hàng cả gốc cả lãi trong hạn, quá hạn là: 1,098,061,667,778 đồng tính đến ngày 28/9/2023.

2. Lãi phãt sinh: Công ty TNHH T3 tiếp tục phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả xong nợ cho VAMC theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T3 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:Buộc bị đơn phải trả cho ngân hàng cả gốc cả lãi trong hạn, quá hạn là: 1,098,061,677,778 đồng tính đến ngày 28/9/2023. Công ty TNHH T3 tiếp tục phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả xong nợ cho VAMC theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, VAMC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T3 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Việc xin miễn, giảm lãi của Công ty T3 đề nghị VAMC xem xét, điều chỉnh miễn, giảm lãi suất là không có căn cứ.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Quang N trình bày:

Thừa nhận Công ty TNHH T3 còn nợ S1 số tiền gốc và tiền lãi trong hạn, quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012 như S1 trình bày là đúng và xác định trách nhiệm trở nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Đại diện cho Công ty TNHH T3 đề nghị S1 miễn toàn bộ số tiền lãi trong hạn, quá hạn.

Về tài sản bảo đảm: Hiện tại khoản vay trên không có tài sản bảo đảm vì tài sản bảo đảm đã bị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi như lời trình bày của

S1 là đúng. Việc VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T3 để thu hồi nợ, hiện tại Công ty T3 đang trong tình trạng khó khăn nên việc yêu cầu của VAMC là không có căn cứ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơnđã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính Phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC):

- Buộc Công ty T3 phải thanh toán cho VAMC nợ gốc là 400.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến ngày 28/9/2023 là 258.061.677.778 đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/9/2023 là 440.000.000.000 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 1.098.061.677.778 đồng.

- Buộc Công ty T3 tiếp tục phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ cho VAMC theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Công ty TNHH T3 có trụ sở tại quận H, thành phố Hải Phòng, Tranh chấp Hợp đồng tín dụng; căn cứ Điều 26, điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Ngân hàng TMCP P1 - Chi nhánh T4 đã sáp nhập vào Ngân hàng TMCP S (viết tắt là S1) theo Quyết định số 1844/QĐ-NHNN ngày 14/9/2015 và Công ty TNHH T3 (viết tắt là Công ty T3) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012 và các Phụ kiện hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012PK.01 ngày 26/9/2012; Phụ kiện hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012PK.02 ngày 04/7/2013 ngày 04/7/2013, Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 4 Điều 13; Đều 14; Điều 121; Điều 122; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Ngày 29/9/2016, S1 ký Hợp đồng mua, bán nợ số 3390/2016/MBN.VAMC2-SACOMBANK, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán nợ số 10889/2017/MBN.VAMC2-SACOMBANK ngày 29/1/2017 với Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) để bán khoản nợ của Công ty T3 cho VAMC và VAMC ủy quyền lại cho S1 tiếp tục xử lý khoản nợ là phù hợp.

[4] Thực hiện hợp đồng, S1 đã giải ngân cho Công ty T3 vay số tiền 400.000.000.000 đồng làm 03 đợt; Đợt 1: Số tiền: 315.000.000.000 đồng. Đợt 2: Số tiền: 42.000.000.000 đồng; Đợt 3: Số tiền: 43.000.000.000 đồng theo các Lệnh giải ngân số TK: 23725638 ngày 07/7/2012; Lệnh giải ngân số TK: 23725638 ngày 09/7/2012 và Lệnh giải ngân số TK: 23725638ngày 12/7/2012, được chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH T5 theo yêu cầu của Công ty T3, S1 đã giao đủ số tiền cho Công ty T3, Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012 có hiệu lực từ ngày 06/7/2012. Kể từ thời điểm giải ngân đến nay Công ty T3 chưa trả được phần tiền nợ gốc, nợ lãi nào và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012; Công ty T3 đã không thực hiện đúng thỏa thuận như đã cam kết trong Hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012 và các phụ kiện Hợp đồng tín dụng; căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty T3 phải thanh toán tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 1,098,061,677,778 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (trong đó nợ gốc là: 400,000,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn: 258,061,677,778 đồng, nợ lãi quá hạn: 440,000,000,000đồng) và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở cần chấp nhận.

[5] Việc Công ty T3 đề nghị VAMC miễn toàn bộ số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn: Tạikhoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng có quyền quyết định miễn, giảm lãi suất, phí cho khách hàng theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng", tuy nhiên quá trình hòa giải và tại phiên tòa VAMC không đồng ý miễn, giảm lãi suất nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[6] Đối với yêu cầu của VAMC về việc sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty T3 để thu hồi nợ: Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012ngày 06/7/2012, khoản vay được bảo đảm bằng tài sản là Quyền sử dụng thửa đất 9.165m2, tại Lô S đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Hợp đồng thế chấp có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0028/07/12TC ngày 06/7/2012 ký giữa Ngân hàng TMCP P1 - Chi nhánh T4 và Công ty TNHH T3). Tuy nhiên Công ty T3 đã không triển khai dự án theo đúng tiến độ. Ngày 11/9/2018 Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H ra Quyết định số 128/QĐ-KHĐT về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại - cao cấp. Ngày 30/9/2021, Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định số: 2825/QĐ-UBND và Thông báo số: 416/TB-UBND ngày 01/10/2021 về việc đính chính Quyết định số: 2825/QĐ-UBND ngày 11/9/2021 thu hồi dự án khu đất 9.165m^2; ngày 21/12/2021, Sở tài nguyên và môi trường thành phố H ra Quyết định số: 426/QĐ-STN&MT về việc hủy giá trị pháp lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210438 ngày 21/01/2009 cấp cho Công ty TNHH T3 đối với thửa đất tại Lô S đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Như vậy việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm mất đi quyền sử dụng hợp pháp phần đất đã bảo đảm cho Ngân hàng. Tổ chức tín dụng có quyền xem xét, quyết định cho vay trên cơ sở có bảo đảm hoặc không có bảo đảm bằng tài sản cầm cố, thế chấp của khách hàng vay, bảo lãnh của bên thứ ba và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Hiện nay tài sản bảo đảm này (thế chấp cho S1) không cònnên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Từ phân tích nêu trên buộc Công ty T3 thanh toán cho VAMC khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi nợ quá hạn cụ thể: Nợ gốc là: 400,000,000,000 đồng (*bốn trăm tỷ đồng*), nợ lãi trong hạn 258,061,677,778 đồng (*hai trăm năm mươi tám tỷ không trăm sáu mươi một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*), nợ lãi quá hạn là 440,000,000,000 đồng (*bốn trăm bốn mươi tỷ*) Tổng nợ gốc, nợ lãi là: 1,098,061,677,778 đồng (*một nghìn không trăm chín mươi tám tỷ không trăm sáu mươi một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*) tính đến ngày 28/9/2023.

[8] Lãi phát sinh: Kể từ 29/9/2023, Công ty T3 phải tiếp tục thanh toán cho VAMC khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà Công ty T3 và S1 thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 9, khoản 2 Điều 26Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty T3 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho VAMC số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 4 Luật thương mại,

Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các điều 91; 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng,

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

1. Công ty T3 có trách nhiệm thanh toán cho VAMC khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi nợ quá hạn cụ thể:

Nợ gốc: 400,000,000,000 đồng (*bốn trăm tỷ đồng*),

N1 lãi trong hạn: 258,061,677,778 đồng (*hai trăm năm mươi tám tỷ không trăm sáu mươi một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*),

N1 lãi quá hạn: 440,000,000,000 đồng (*bốn trăm bốn mươi tỷ*),

Tổng nợ gốc, nợ lãi là: 1,098,061,677,778 đồng (*một nghìn không trăm chín mươi tám tỷ không trăm sáu mươi một triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*) tính đến ngày 28/9/2023.

2. Kể từ ngày 29/9/2023, Công ty T3 phải tiếp tục thanh toán cho VAMC khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà Công ty T3 và S1 thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0028/07/2012 ngày 06/7/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí: Công ty T3 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn là 1,206,000,000 đồng (*một tỷ hai trăm linh sáu triệu đồng)*

Trả lại cho VAMC số tiền tạm ứng án phí 730,570,000 đồng (*bảy trăm ba mươi triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cụ thi hành án dân sự quận H theo Biên lai số 0004919 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- L-ưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân